

Họ và tên:

Lớp:

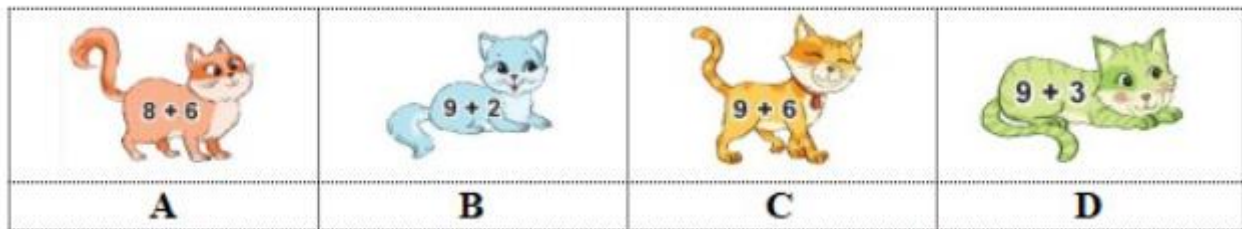
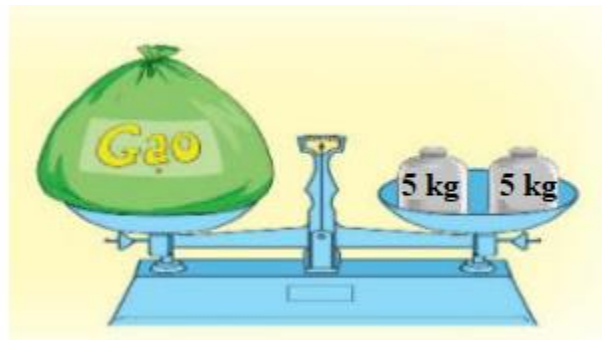
Môn: Toán – Lớp 2

Bộ sách: Kết nối tri thức

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM (Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)**Câu 1.** Số liền trước của số lớn nhất có hai chữ số là số nào?

- A. 97 B. 100 C. 98 D. 89

Câu 2. Chú mèo nào mang phép tính có kết quả là 12:**Câu 3.** Bao gạo trong hình dưới đây nặng mấy ki-lô-gam?

- A. 5 kg B. 8 kg C. 10 kg D. 12 kg

Câu 4. Đồng hồ dưới đây chỉ mấy giờ?

- A. 6 giờ 15 phút B. 5 giờ 15 phút C. 3 giờ 15 phút D. 3 giờ 30 phút

Câu 5. Chủ nhật tuần này là ngày 26 tháng 11. Chủ nhật tuần trước là ngày:

- A. 18 B. 19 C. 20 D. 21

Câu 6. Số thích hợp điền vào chỗ chấm $20\text{ cm} + 65\text{ cm} - 38\text{ cm} = \dots\dots\text{ cm}$ là:

- A. 85 B. 47 C. 57 D. 46

Câu 7. Lan hái được 36 bông hoa cúc và hoa hồng. Trong đó số bông hoa hồng Lan hái được là 1 chục bông. Hỏi Lan hái được bao nhiêu bông hoa cúc?

- A. 37 bông B. 35 bông C. 26 bông D. 16 bông

Câu 8. Cho dãy số sau: 92 ; 90 ; 88 ; 86 ; ; Hai số tiếp theo cần điền vào chỗ chấm là:

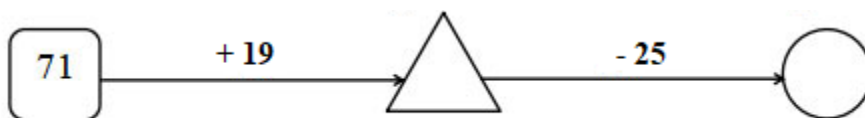
- A. 84 ; 82 B. 85 ; 84 C. 82 ; 84 D. 84 ; 83

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính.

56 + 38	92 - 47	24 + 57	62 - 27
.....
.....
.....

Câu 2. Điền số thích hợp vào hình tròn và hình tam giác.



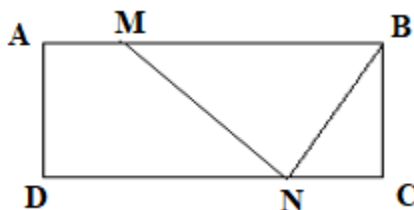
Câu 3. Trên cây khế có tất cả 67 quả. Chim thần đã ăn mất 28 quả. Hỏi trên cây còn lại bao nhiêu quả khế?

.....

Câu 4. Hình bên có:

..... hình tam giác, đó là:

..... hình tứ giác, đó là:



HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Số liền trước của số lớn nhất có hai chữ số là số nào?

- A. 97 B. 100 C. 98 D. 89

Phương pháp

Số liền trước của một số thì bé hơn số đó 1 đơn vị.

Lời giải

Số lớn nhất có hai chữ số là 99.

Vậy Số liền trước của số lớn nhất có hai chữ số là 98.

Chọn C

Câu 2. Chú mèo nào mang phép tính có kết quả là 12:

**Phương pháp**

Tính nhẩm kết quả phép trên mỗi chú mèo rồi chọn đáp án thích hợp.

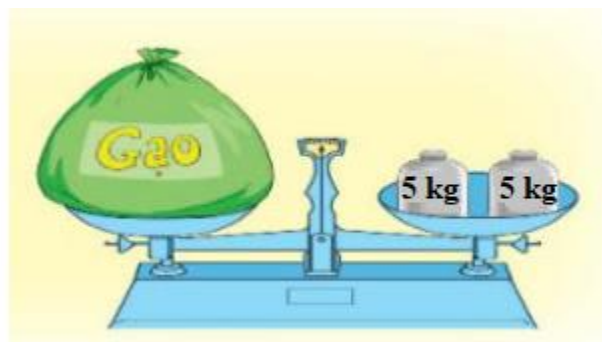
Lời giải

Ta có $9 + 3 = 12$

Vậy chú mèo D mang phép tính có kết quả là 12.

Chọn D

Câu 3. Bao gạo trong hình dưới đây nặng mấy ki-lô-gam?



- A. 5 kg B. 8 kg C. 10 kg D. 12 kg

Phương pháp

Quan sát hình vẽ để trả lời câu hỏi

Lời giải

Bao gạo trong hình nặng 10 ki-lô-gam.

Chọn C

Câu 4. Đồng hồ dưới đây chỉ mấy giờ?



A. 6 giờ 15 phút

B. 5 giờ 15 phút

C. 3 giờ 15 phút

D. 3 giờ 30 phút

Phương pháp

Quan sát đồng hồ để trả lời câu hỏi.

Lời giải

Đồng hồ chỉ 6 giờ 15 phút.

Chọn A

Câu 5. Chủ nhật tuần này là ngày 26 tháng 11. Chủ nhật tuần trước là ngày:

A. 18

B. 19

C. 20

D. 21

Phương pháp

Áp dụng kiến thức: 1 tuần có 7 ngày

Lời giải

Chủ nhật tuần này là ngày 26 tháng 11. Vậy chủ nhật tuần trước là ngày 19

Chọn B

Câu 6. Số thích hợp điền vào chỗ chấm $20\text{ cm} + 65\text{ cm} - 38\text{ cm} = \dots\dots\text{ cm}$ là:

A. 85

B. 47

C. 57

D. 46

Phương pháp

Thực hiện tính lần lượt từ trái sang phải.

Lời giải

$$20\text{ cm} + 65\text{ cm} - 38\text{ cm} = 85\text{ cm} - 38\text{ cm} = 47\text{ cm}$$

Chọn B

Câu 7. Lan hái được 36 bông hoa cúc và hoa hồng. Trong đó số bông hoa hồng Lan hái được là 1 chục bông. Hỏi Lan hái được bao nhiêu bông hoa cúc?

A. 37 bông

B. 35 bông

C. 26 bông

D. 16 bông

Phương pháp

Số bông hoa cúc = Số bông hoa Lan hái được – số bông hoa hồng

Lời giải

Lan hái được số bông hoa cúc là: $36 - 10 = 26$ (bông)

Chọn C

Câu 8. Cho dãy số sau: 92 ; 90 ; 88 ; 86 ; ; Hai số tiếp theo cần điền vào chỗ chấm là:

A. 84 ; 82

B. 85 ; 84

C. 82 ; 84

D. 84 ; 83

Phương pháp

Đếm lùi 2 đơn vị rồi chọn đáp án thích hợp.

Lời giải

Dãy số đã cho là dãy các số giảm dần 2 đơn vị.

Vậy hai số tiếp theo cần điền vào chỗ chấm là: 84 ; 82

Chọn A

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính.

$$56 + 38$$

$$92 - 47$$

$$24 + 57$$

$$62 - 27$$

Phương pháp

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau

- Cộng hoặc trừ lần lượt từ phải sang trái

Lời giải

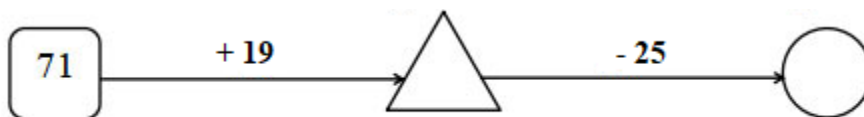
$$\begin{array}{r} 56 \\ + 38 \\ \hline 94 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 92 \\ - 47 \\ \hline 45 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 24 \\ + 57 \\ \hline 81 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 62 \\ - 27 \\ \hline 35 \end{array}$$

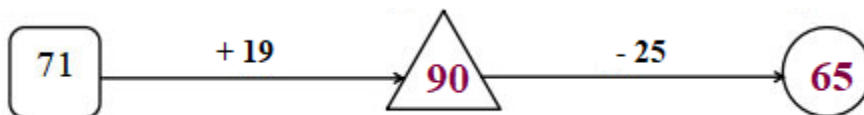
Câu 2. Điền số thích hợp vào hình tròn và hình tam giác.



Phương pháp

Thực hiện tính theo chiều mũi tên rồi điền số thích hợp vào ô trống.

Lời giải



Câu 3. Trên cây khế có tất cả 67 quả. Chim thần đã ăn mất 28 quả. Hỏi trên cây còn lại bao nhiêu quả khế?

Phương pháp

Số quả khế còn lại = Số quả trên cây – số quả chim thần đã ăn

Lời giải

Trên cây còn lại số quả khế là:

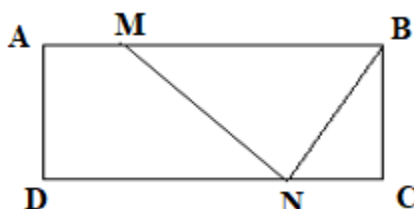
$$67 - 28 = 39 \text{ (quả)}$$

Đáp số: 39 quả khế

Câu 4. Hình bên có:

..... hình tam giác, đó là:

..... hình tứ giác, đó là:

**Phương pháp**

Quan sát hình vẽ để xác định số hình tam giác, hình tứ giác và kể tên các hình đó.

Lời giải

Hình bên có:

2 hình tam giác, đó là: MNB, BNC

4 hình tứ giác, đó là: ABCD, AMND, MBCN, ABND